TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 619/2019/HS-PT
Ngày 14/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân;

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Minh;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 447/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo Bùi Thị Ngọc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:*** **Bùi Thị Ngọc C** (tên gọi khác Bùi Thị C), sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Nh, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh; tạm trú: thôn Đ, xã X, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty cổ phần ĐVP chi nhánh Bắc Ninh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế Q và bà Vũ Thị Th; có chồng là Đặng Danh L và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử và tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trốn thuế"; bị cáo tại ngoại; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Ngọc C:* Luật sư Nguyễn Chí D- Công ty luật TNHH DT thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần ĐVP được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602494432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/5/2011 do ông Bùi Thế K là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Vũ Việt H là Giám

đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty. Đến tháng 06/2012 Công ty ĐVP đăng ký thành lập chi nhánh tại tỉnh Bắc Ninh, địa chỉ tại khu đất mới, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh do Bùi Thị Ngọc C làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật của Chi nhánh. Công ty cổ phần ĐVP Chi nhánh tại Bắc Ninh (viết tắt là Chi nhánh Bắc Ninh) là đơn vị hạch toán phụ thuộc vào Công ty ĐVP, kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) tại Chi cục Thuế huyện G, còn thuế thu nhập doanh nghiệp của Chi nhánh do Công ty ĐVP tại Đồng Nai kê khai tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai. Việc kê khai, báo cáo thuế đầu vào của Chi nhánh Bắc Ninh dựa trên các chứng từ, hóa đơn GTGT do Công ty ĐVP tại Đồng Nai cung cấp để Chi nhánh tổng hợp, kê khai, báo cáo thuế với Chi cục thuế huyện G. Hàng tháng Chi nhánh Bắc Ninh tập hợp báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh gửi các hóa đơn, chứng từ vào Công ty ĐVP tại Đồng Nai để làm căn cứ kê khai, báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp. Bùi Thị Ngọc C là Giám đốc Chi nhánh có nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý nhân sự, quản lý sản xuất, xuất nhập hàng, thu chi tài chính (bao gồm thủ quỹ tiền mặt và quỹ tiền gửi ngân hàng) và công nợ khách hàng; báo cáo kê khai thuế tại Chi cục thuế huyện G theo sự chỉ đạo của Giám đốc Công ty ĐVP. Kế toán của Chi nhánh Bắc Ninh là Vũ Thị G có nhiệm vụ thống kê sổ sách, thủ quỹ, làm lương, báo cáo doanh thu, bảo hiểm kiêm làm quỹ, báo cáo kê khai thuế và các công việc khác do Cần chỉ đạo.

Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến tháng 10/2015, do có một số khách hàng mua lẻ mặt hàng "vải không dệt" tại Chi nhánh Bắc Ninh nhưng không lấy chứng từ hóa đơn GTGT. Việc bán lẻ số lượng hàng hóa này của Chi nhánh Bắc Ninh cũng không vào sổ sách. Vì vậy khi cân đối sổ sách kế toán đã dư ra một lượng hàng hóa so với đầu vào và không thể cân đối sổ sách kế toán được. Cũng trong khoảng thời gian này có một số khách hàng thường xuyên giao dịch mua hàng của Chi nhánh đặt vấn đề mua khống hóa đơn (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) với Bùi Thị Ngọc C hoặc ghi thêm số lượng hàng hóa khống khi xuất hóa đơn GTGT theo yêu cầu của khách hàng, thì khách hàng sẽ trả cho Chi nhánh Bắc Ninh tiền thuế ghi trên hóa đơn GTGT. Thấy vậy, Bùi Thị Ngọc C đã báo cáo và đề nghị Vũ Việt H cho Chi nhánh Bắc Ninh được xuất bán hóa đơn khống theo yêu cầu của khách hàng để cân đối sổ sách kế toán và lấy tiền hưởng lợi từ việc bán hóa đơn để sử dụng vào hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh. Vũ Việt H đã đồng ý theo đề nghị của C và cho chủ trương Chi nhánh Bắc Ninh được xuất bán khống hóa đơn GTGT. Sau khi thỏa thuận mua bán hóa đơn xong với khách hàng, Cần đã nói cho Vũ Thị G biết và chỉ đạo G thực hiện việc hợp thức hóa xuất bán hóa đơn khống bằng cách soạn thảo ra các hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu thu khống, viết hóa đơn GTGT khống để đưa cho khách hàng khi có yêu cầu. Đối với việc chuyển tiền qua ngân hàng, để hợp lý hóa việc xuất bán hóa đơn GTGT khống, Cần đã mở tài khoản số 351000686836 tại Ngân hàng V Chi nhánh Bắc Ninh mang tên chủ tài khoản là Công ty cổ phần ĐVP Chi nhánh Bắc Ninh. Để khi khách hàng chuyển đủ số tiền ghi trên hóa đơn GTGT khống vào tài khoản của Chi nhánh Bắc Ninh, Cần hoặc Gương sẽ dùng séc hoặc giấy lĩnh tiền mặt của Chi nhánh Bắc Ninh rút toàn bộ số tiền này ra. Sau khi rút tiền thì Chi nhánh Bắc Ninh giữ lại số tiền bán

hóa đơn khống như đã thỏa thuận với khách hàng, số tiền còn lại thì trả lại hết cho khách hàng.

Với thủ đoạn, cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến tháng 10/2015, Chi nhánh Bắc Ninh đã xuất bán 42 tờ hóa đơn GTGT ghi khống tiền hàng là 4.639.526.610 đồng và tiền thuế là 463.952.661 đồng cho 06 công ty, cụ thể:

- Xuất bán khống cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại H 28 tờ hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là 4.312.843.346 đồng, tiền thuế là 431.284.334 đồng. Trong số hóa đơn này, Chi nhánh Bắc Ninh xuất khống ghi thêm vào (không có hàng hóa dịch vụ kèm theo) tổng trị giá tiền hàng là 1.348.944.548 đồng, tiền thuế là 134.894.455 đồng. Với giá bán hóa đơn là 10% trên tổng trị giá tiền hàng trên hóa đơn, số tiền thu lợi là 134.894.455 đồng.

- Xuất bán khống cho Công ty cổ phần phụ liệu may V 06 tờ hóa đơn, có tổng giá trị tiền hàng trên hóa đơn là 828.833.002 đồng, tiền thuế là 82.883.300 đồng. Với giá bán 06% trên tổng trị giá tiền hàng trên hóa đơn, số tiền thu lợi là 49.729.980 đồng.

- Xuất bán khống cho Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh T 01 tờ hóa đơn, có giá trị tiền hàng trên hóa đơn là 499.999.500 đồng, tiền thuế là 49.999.950 đồng. Với giá bán hóa đơn là 05% trên tổng trị giá tiền hàng ghi trên hóa đơn, số tiền thu lợi là 24.999.975 đồng.

- Xuất bán khống cho Công ty cổ phần may V 02 tờ hóa đơn, có giá trị tiền hàng là 33.840.000 đồng, tiền thuế là 3.384.000 đồng. Với giá bán hóa đơn là 10% trên tổng trị giá tiền hàng, số tiền thu lợi là 3.384.000 đồng.

- Xuất bán khống cho Công ty TNHH in và dịch vụ thương mại Q 02 tờ hóa đơn, có tổng giá trị tiền hàng là 33.597.000 đồng, tiền thuế là 3.359.700 đồng. Với giá bán hóa đơn là 10% trên tổng trị giá tiền hàng trên hóa đơn, số tiền thu lợi là 3.359.700 đồng.

- Xuất bán khống cho Công ty TNHH TGH 03 tờ hóa đơn, có tổng giá trị tiền hàng là 1.894.312.560 đồng, tiền thuế là 189.431.256 đồng. Với giá bán hóa đơn là 10% trên tổng trị giá tiền hàng, số tiền thu lợi là 189.431.256 đồng.

Như vậy Công ty cổ phần ĐVP chi nhánh Bắc Ninh đã xuất bán khống 42 hóa đơn GTGT, tổng số tiền hưởng lợi là 405.799.366 đồng.

* Đối với Vũ Việt H ngoài việc đồng ý, cho phép C xuất bán khống 42 hóa đơn GTGT như trên. H còn trực tiếp chỉ đạo hoặc đồng ý cho xuất bán khống 06 hóa đơn GTGT của Công ty ĐVP, với tổng giá trị tiền hàng trên hóa đơn là 4.620.912.140 đồng, tiền thuế là 462.091.214 đồng cho 04 công ty. Cụ thể:

- Xuất bán cho Công ty TNHH Bao bì thương mại xuất nhập khẩu T 02 hóa đơn, có tổng tiền hàng là 331.825.300 đồng, tiền thuế là 33.182.530 đồng.

- Xuất bán cho Công ty TNHH TGH 01 hóa đơn, có tiền hàng là 3.800.686.840 đồng, tiền thuế là 380.068.684 đồng.

- Xuất bán cho Công ty TNHH nhựa M 01 hóa đơn, có tiền hàng là 250.000.000 đồng, tiền thuế là 25.000.000 đồng.

- Xuất bán cho Công ty TNHH HP 02 hóa đơn, có tổng tiền hàng là 238.400.000 đồng, tiền thuế là 23.840.000 đồng.

Việc H cho xuất bán khống 06 số hóa đơn trên với giá 10% trên giá trị tiền hàng, đã thu lợi tổng số 462.091.214 đồng. Toàn bộ số hóa đơn GTGT bán khống này đã được H, C và G đưa vào kê khai báo cáo thuế cho Công ty ĐVP và Chi nhánh Bắc Ninh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Ngọc C (tên gọi khác Bùi Thị C) phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Thị Ngọc C 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt, trách nhiệm dân sự, đối với các bị cáo Vũ Việt H, Vũ Thị G, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2019, bị cáo Bùi Thị Ngọc C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm cho rằng: Bùi Thị Ngọc C là Giám đốc Chi nhánh tại Bắc Ninh của Công ty cổ phần ĐVP, từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2015 đã bán 42 hóa đơn giá trị gia tăng thu lợi 405.799.366 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Bùi Thị Ngọc C phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và áp dụng các điểm d,đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc C 14 tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm tù nhưng được hưởng án treo về tội "Trốn thuế", vì thế không thể tiếp tục cho bị cáo hưởng án treo được. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và đang nuôi con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ có ông ngoại là người có quá trình tham gia kháng chiến được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Vị luật sư trình bày lời bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Bị cáo chỉ là giám đốc chi nhánh phải chấp hành sự chỉ đạo của giám đốc công ty mà phạm tội, hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, có ông ngoại được tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ xin được hưởng án treo, xét thấy: Bị cáo Bùi Thị Ngọc C là Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh của Công ty cổ phần ĐVP, từ tháng 5/2012 đến tháng 10/2015, theo sự chỉ đạo của Giám đốc công ty, bị cáo đã bán 42 hóa đơn giá trị gia tăng thu lợi 405.799.366 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Bùi Thị Ngọc C phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn" và áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 14 tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan. Về nhân thân thì hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm tù nhưng được hưởng án treo về tội "Trốn thuế". Do xét xử lần này không phải bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên không tổng hợp án treo vào bản án này nên không tiếp tục cho bị cáo hưởng án treo được. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện có ông ngoại được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về áp dụng pháp luật bị cáo phạm tội trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nhưng quy định của Bộ luật hình sự mới không làm bất lợi cho bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo là đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ngọc C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh bắc Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị Ngọc C như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc C phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 203; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Thị Ngọc C (Bùi Thị C) 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Bùi Thị Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Vân